

IMO Group Office
Weststrasse 51
CH-8570 Weinfelden
Fon +41 (0) 71 626 0 626
Fax +41 (0) 71 626 0 623
info@imo.ch
www.imo.ch



IMO Group Office Weststrasse 51 CH-8570 Weinfelden

Vinh Quang – Vùng nuôi Cồn Lát
Công ty cổ phần thủy sản Vinh Quang
lô 37- 40 Khu công nghiệp Mỹ Tho – thành phố Mỹ Tho
Tỉnh Tiền Giang , Việt Nam

Báo cáo đánh giá cuối cùng



CAB: Institute for Marketecology (IMO)

Author: M.Stark

Date: 26.10.12

Mục Lục

Tự diễn	Error! Bookmark not defined.
1. Tóm tắt	Error! Bookmark not defined.
2. Thông tin CAB.....	4
3. Thông tin cơ bản về trang trại	4
4. Phạm vi.....	5
5. Kế hoạch đánh giá	5
6. Phát hiện được tìm thấy	Error! Bookmark not defined.
7. Kết quả đánh giá	7
8. Quyết định	Error! Bookmark not defined.
9. Xác định bất đầy CoC	7
10. Báo cáo điểm không phù hợp	8
11. Kế hoạch đánh giá lần kế tiếp	8
Phụ lục	10
Phụ lục 1a . Kết quả đánh giá P 1-6	10
Phụ lục 1b. Kết quả đánh giá P7.....	10
Phụ lục 2. Phân loại lỗi nặng / nhẹ	11
Phụ lục 3. Phiếu 1 – Phiếu yêu cầu giải thích hoặc thẩm tra.....	12
Phụ lục 4. Ý kiến các bên liên quan	13

Chú thích

ASI	Accreditation Services International
CC	Certification Committee IMO
d	day(s)
IMO	Institute for Marketecology
KIB	Kim Bedford
Lead	Lead Auditor
MIS	Michèle Stark
NY	Nina Yang
UOC	Unit of certification
TXS	Tran Xuan Sang
TOS	Tori Spence

1. Tóm tắt

Bất kỳ phiên bản ngôn ngữ của báo cáo này là bản dịch chưa được xác minh và trong trường hợp khác biệt thì phiên bản tiếng Anh được ưu tiên .

Trang trại nuôi trồng thủy sản Vinh Quang tọa lạc tại Cồn Lát, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre và là trang trại nuôi cá tra (*Pangasius hypophthalmus*).

Trong quá trình đánh giá môi trường có 1 lỗi nặng và 7 lỗi nhẹ (8 hành động khắc phục đã được hoàn thành trước khi công bố báo cáo này) và khuyến nghị không được phát sinh thêm. Trong quá trình đánh giá xã hội có 9 lỗi nhẹ (9 hành động khắc phục đã được hoàn thành trước khi công bố báo cáo này) và khuyến nghị không được phát sinh thêm.

Bên cạnh hoạt động nuôi cá, phạm vi đánh giá bao gồm hoạt động thu hoạch .Yêu cầu phải có chứng nhận CoC từ các ghe vận chuyển đến nhà máy chế biến .

IMO xác định tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn đã được đáp ứng đầy đủ và đã cấp chứng nhận cho Công Ty CPTS Vinh Quang :Trang trại Cồn Lát.

2. Thông tin CAB

Institute for Marketecology (IMO)
Fisheries & Aquaculture
Weststr. 51
8570 Weinfelden, Switzerland

Tel: 0041-71-626 0 626 (general)

Email: agua@imo.ch

Website: www.imo.ch

3. Lịch sử hình thành của trang trại

Công ty Cổ Phần Thủy Sản Vinh Quang (VQFC) được thành lập vào năm 2002. Công ty nằm trong khu công nghiệp Mỹ Tho – Tỉnh Tiền Giang, phía bên Sông Tiền (một trong những nhánh sông Cửu Long). Hoạt động chính là chế biến, nuôi cá, kho lạnh và xuất khẩu cá tra .Nhà máy được hoạt động và áp dụng hệ thống quản lí chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO, HACCP, BRC,BAP và IFS .Nhà máy được EU phê duyệt với CODE (DL405) và FDA (Reg#10763037914)

Trang trại Cồn Lát đã áp dụng tiêu chuẩn ASC cho nuôi cá tra .Tổng diện tích 9,35ha và sản lượng hàng năm là 4200 tấn .Trang trại có 7 ao nuôi cá thương phẩm và 1 ao.Có 4 ao được

xây dựng trong tháng 1 năm 2009 , các ao còn lại được xây dựng sau ngày 31 tháng 8 năm 2010. Trang trại được cho phép nuôi trồng thủy sản theo quyết định số 2440 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành ngày 12/12/2008. Trang trại được xây dựng trên Cồn Lát và tách rời khỏi cộng đồng địa phương. Trang trại bao gồm : 1 văn phòng, kho thức ăn cho cá và chỗ ở cho người lao động.

Trang trại lấy nước từ sông Cổ Chiên cùng với cộng đồng địa phương.
Trang trại có 20 người làm việc. Hầu hết công nhân có thể ở lại trại với đầy đủ điều kiện ăn ở.

Trang trại Cồn Lát đã có chứng nhận Global GAP .

4. Phạm vi

Đánh giá áp dụng tiêu chuẩn ASC cho cá tra phiên bản 1.

Loài đánh giá được đánh giá tại trại là cá tra (*Pangasius hypophthalmus*).

Phạm vi đánh giá: Vinh Quang – Trang Trại Cồn Lát - trang trại chỉ nuôi cá tra (*Pangasius*).

Nguồn nước tiếp nhận là sông Cổ Chiên. Điều này khác biệt với trại giống nên loại trừ trại giống khỏi phạm vi này.

5. Kế hoạch đánh giá

Hành động	Nơi làm việc	Người thực hiện	Ngày
Xem xét hồ sơ	Trụ sở chính IMO	MIS	08. 2012
Đánh giá (principle 1-6)	Trang trại Con Lat	TXS(lead)	27&28.8.2012
Đánh giá (principle 7)	Trang trại Con Lat	Nina Yang	30.8.2012
Họp và phỏng vấn cộng đồng và các bên liên quan	Trang trại Con Lat	Nina Yang	30.8.2012
Viết báo cáo	Trụ sở chính IMO	MIS	15.9.12
Xem xét báo cáo	Trụ sở chính IMO	KIB	16.9.12
Gửi báo cáo cho khách hàng	Trụ sở chính IMO	KIB	4.10.12
Cập nhật báo cáo	Trụ sở chính IMO	TOS	5.10.12
Gửi báo cáo nhập cho ASC	Trụ sở chính IMO	TOS	10.10.12
Góp các bên liên quan			10 days
Cập nhật báo cáo	Trụ sở chính IMO	TOS	24.10.2012

Quyết định chứng nhận	Trụ sở chính IMO	TOS CC	25.10.2012
Gửi báo cáo cuối cùng cho ASC	Trụ sở chính IMO	TOS	25.10.2012

* Các phiên bản trước của báo cáo không được công khai.

Việc đánh giá được thực hiện với ông Nguyễn Bình Phương –phó giám đốc. Nhân viên /công nhân như ông Nguyễn Bảo Quốc –tham gia cuộc đánh giá tùy thuộc vào trách nhiệm liên quan.

Các cuộc phỏng vấn các bên liên quan và cộng đồng được thực hiện với những người sau đây:

Name	Affiliation
Phạm Minh Cường	Phó chủ tịch xã Tân Thiềng
Nguyễn Văn Sáu	Cán bộ uỷ ban xã Tân Thiềng
Phan Phước Lợi	Trưởng thôn
Phạm Văn Bảy	Cán bộ uỷ ban xã Tân Thiềng
Võ Thành Sơn	Cộng đồng địa phương
Võ Văn Hết	Cộng đồng địa phương
Phan Văn Bỉ	Cộng đồng địa phương
Trần Văn Chấm	Cộng đồng địa phương

6. Những phát hiện

Thông tin chi tiết của các bằng chứng về việc tuân thủ trong quá trình đánh giá cho mỗi tiêu chí của tiêu chuẩn , xem phụ lục

Bất kỳ điểm không phù hợp và kế hoạch hành động khắc phục được liệt kê trong phần 10. Bất kỳ khuyến nghị và khắc phục được thông qua không được liệt kê ở đây và là một phần của phụ lục 1.

Trang trại được lập cùng với toàn bộ các thủ tục, chính sách xã hội và tuân thủ theo tiêu chuẩn ASC, và đã đáp ứng hầu hết các yêu cầu tiêu chuẩn ASC Bao gồm tài liệu hướng và thực hành tại trại .Có nhân viên chuyên trách chịu trách nhiệm việc thành lập và duy trì hệ thống của trại. Người này có kinh nghiệm trong việc tuân thủ trách nhiệm xã hội và phù hợp với tiêu chuẩn ASC. Tất cả các công nhân được phỏng vấn báo rằng họ rất vui khi được làm việc tại Vinh Quang và hài lòng với thu nhập, điều kiện làm việc cũng như giờ làm việc. Cuộc phỏng vấn cộng đồng bởi đánh giá được xác nhận thêm kết quả đánh giá bên trên .Cuộc họp chung đã được tổ chức bởi các bên có liên quan và thanh tra đánh giá xã hội về các vấn đề liên quan tác động của trại lên cộng đồng địa phương. Cuộc họp được tổ chức độc lập và không có can thiệp bất kỳ thành viên nào của trại. Kết quả phản hồi tích cực từ các bên liên quan trên tất cả các khía cạnh môi trường của trại.

Xem chi tiết về các bên liên quan trong phụ lục 4.

Tất cả kết quả đo lường và phân tích được tuân thủ.

Nói chung trang trại chuẩn bị sẵn sàng tất cả các dữ liệu cho cuộc đánh giá. Thanh tra viên có quyền xem xét tất cả các tài liệu và phỏng vấn tất cả các nhân viên/công nhân có liên

quan khi có yêu cầu. Trang trại quản lý tài liệu chắc chắn và đội ngũ nhân viên được đào tạo tuân thủ các thủ tục nội bộ.

Tình trạng cấp giấy chứng nhận xem tại phần 8 của báo cáo.

7. Kết quả đánh giá

Thông tin chi tiết của các bằng chứng việc tuân thủ cho mỗi tiêu chí trong tiêu chuẩn xem trong phụ lục 1

8. Quyết định

IMO xác định rằng Vinh Quang đáp ứng đầu đủ tất cả yêu cầu của tiêu chuẩn và được chứng nhận cho phạm vi trong phần 4 của báo cáo. Quyết định cấp giấy chứng nhận cuối cùng đang chờ kết quả của giai đoạn tam vấn công chúng. Bất kỳ các điểm không phù hợp và hành động khắc phục phù hợp được liệt kê trong phần 10 của báo cáo

9. Xác định bắt đầu COC

Đánh giá rủi ro - COC tại trang trại

L – rủi ro thấp : không có những hoạt động hoặc hệ thống kiểm soát tại chỗ (ví dụ : giấy phép...)

M – rủi ro trung bình : có hoạt động xảy ra tại chỗ nhưng có hệ thống quản lý tốt

H – rủi ro cao : Có hoạt động diễn ra tại chỗ , có khả năng rủi ro lẫn nhau và hệ thống quản lý không đảm bảo

Ref to CR	Tính toàn vẹn của sản phẩm	Rủi ro liên quan	Nguyên nhân
17.5.1	Sử dụng hệ thống	M	Vì là chứng nhận lần đầu
17.5.1.2	Khả năng thay thế trong quá trình nuôi hoặc khi thu hoạch	L	Khả năng rất thấp
17.5.1.3	Có khả năng sản phẩm từ bên ngoài đưa vào khu được chứng nhận	L	Có vài khu nuôi cá bên ngoài trang trại . Tuy nhiên khả năng thấp do kiểm soát tốt về số lượng trong hệ thống thu hoạch.
17.5.1.4	Tình trạng của hệ thống quản lý	L	Hệ thống quản lý đảm bảo
17.5.1.5	Hoạt động vận chuyển	L	Sử dụng ghe và nhà thầu phụ dưới sự kiểm soát của nhân viên VinhQuang
17.5.1.6	Địa điểm / số lượng	L	Thu hoạch tại mỗi ao
	Rủi ro tổng thể	L	

Nếu CAB xác định hệ thống đầy đủ , các sản phẩm có thể nhập vào chuỗi chứng nhận và phù hợp với việc gắn nhãn ASC

Phạm vi của chứng nhận nuôi trồng bao gồm những điểm thay đổi quyền sở hữu sau khi cấp giấy chứng nhận CoC:

Bên cạnh hoạt động nuôi trồng , phạm vi đánh giá bao gồm thu hoạch , vận chuyển gia công bằng ghe để chế biến .CoC phải có chứng nhận từ việc vận chuyển cá tại bến ngay cả khi

không có sự thay đổi chủ sở hữu.

Hiện tại công ty đang được áp dụng truy hồi về trước đối với các sản phẩm thu hoạch trước ngày chứng nhận. Tuy nhiên chưa có quyết định chính thức đối với những thảo luận đang diễn ra, nó chưa được đưa vào phụ lục báo cáo này. Tóm lại đơn xin áp dụng này yêu cầu cho phép các sản phẩm thu hoạch sau ngày đánh giá và sau tất cả các hành động khắc phục được chấp nhận bởi IMO, được dán nhãn ASC. Do các đơn vị đánh giá lần đầu tiên, chờ sự đánh giá của các bên liên quan (IMO, ASI, ASC) sử dụng ngày cấp chứng nhận là ngày đầu tiên cho sản phẩm được đưa vào chuỗi ASC sẽ là một bất lợi không cần thiết và không công bằng cho đơn vị. Đang mong đợi sự quyết định cuối cùng.

Nếu CAB xác định hệ thống không đủ, các sản phẩm không được nhập vào chuỗi và không được dán nhãn ASC.

Các sản phẩm sau có thể không nhập vào chuỗi chứng nhận và không đủ điều kiện thực hiện dán nhãn ASC:

N/A. Không áp dụng ASC COC.

Quyết định này có hiệu lực cho đến khi có cuộc đánh giá tiếp theo.

10. Báo cáo điểm không phù hợp

Công ty : Vinh Quang – Trang trại Cồn Lát					
N° of CC	Năm	Cat.	Không phù hợp	Kế hoạch khắc phục	Thời gian hoàn thành
			Tất cả các điểm không phù hợp đã được khắc phục. Xem phụ lục đính kèm.		

N° of CC	Number of not fulfilled compliance criteria (e.g. 1.1.1). In case of doubts indicate at least chapter of report.
Year	First year when the non-conformity has been observed.
Cat.	Sanction Category: rate using rec, min or Maj
Non-conformity	Discrepancy to standard.
Action plan	Measure to correct non-conformity stated by company and to be approved by IMO. Implementation of corrective measure to be completed by deadline.
Deadline	Date when IMO will assess the implementation of the corrective measure.
Status	Status of implementation of corrective measure: <i>done, partly done, not done</i>
rec	Recommendation (no action plan required)
min	Minor non-conformity: see Annex 2
Maj	Major non-conformity: see Annex 2

11. Kế hoạch đánh giá lần tiếp theo

Kế hoạch đánh giá lần tiếp theo ; (tháng, năm):	09 , 2013
Tái chứng nhận toàn bộ , chậm nhất	2015

IMO có quyền thực hiện kiểm toán báo trước theo tiêu chuẩn (SOPs). Tương tự , một kiểm toán bổ sung có thể thực hiện trong khuôn khổ xem xét tài liệu.

Ý kiến của doanh nghiệp :

Không

Doanh nghiệp xác nhận báo cáo và cam kết thực hiện kế hoạch hành động biện pháp khắc phục .
Quyết định cấp giấy chứng nhận cuối cùng bởi IMO .

Phụ lục

Phụ lục 1a. Kết quả đánh giá P1-6

[Please see separate document](#)

Phụ lục 1b. Kết quả đánh giá P7

[Please see separate document.](#)

Phụ lục 2. Phân loại lỗi không phù hợp lớn / nhỏ

Lỗi không phù hợp nhỏ Mi

a) Đối với chứng nhận ba đầu , CAB có thể đề nghị người được đánh giá xác nhận kế hoạch để giải quyết không phù hợp được sự đồng ý của khách hàng và.

i. Mô tả ngắn gọn kế hoạch hành động khắc phục :

- A. Nguyên nhân của sự không phù hợp
- B. Hành động khắc phục được thực hiện nhằm thoả mãn sự tuân thủ
- C. Khung thời gian

ii. Lỗi không phù hợp nhỏ Mi có thể gia hạn một lần cho thời gian tối đa 1 năm .Nhưng không phải ngoài tầm kiểm soát của trại.

b) CAB phải nâng thành Ma nếu lỗi Mi lặp đi lặp lại nhiều lần

c) CAB phải yêu cầu lỗi Mi trong quá trình đánh giá phải được giải quyết trong 1 năm.

Lỗi không phù hợp lớn Ma

a) CAB sẽ yêu cầu tất cả lỗi Ma phải được hoàn tất :

- i. Trước khi ban hành chứng nhận.
- ii. Trong vòng 3 tháng kể từ ngày đánh giá
- iii. Nguyên nhân gốc rễ phải được xác định.

b) Trong trường hợp lỗi Ma xảy ra trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận, CAB có trách nhiệm yêu cầu :

- i. Trại nuôi phải giải quyết thoả đáng lỗi Ma trong vòng 3 tháng
- ii. Lỗi Ma có thể được gia hạn 1 lần để thực hiện khắc phục đầy đủ trong vòng 3 tháng nữa do tình huống ngoài tầm kiểm soát của trại
- iii. Nguyên nhân gốc rễ phải được xác định.

Phụ lục 3. Form 1– Request for Interpretation or Variance

This form is for the submission of requests by CABs to ASC to request interpretations of ASC normative requirements and/or requests for variance from specific normative requirements.

I CAB Request

1.1 NAME OF CAB	1.2 DATE OF SUBMISSION	1.3 CAB CONTACT PERSON	1.4 EMAIL ADDRESS OF CAB CONTACT PERSON
Not used			
1.5 ASC DOCUMENT REFERENCE			
1.6 BACKGROUND (PROVIDE FULL EXPLANATION OF THE ISSUE)			
1.7 RECOMMENDED ACTION/DECISION			

II ASC Determination

2.1 STATUS	2.2 DATE OF ASC DETERMINATION
<input type="checkbox"/> Closed	
2.3 ASC DETERMINATION ON VARIANCE	
2.3 ASC INTERPRETATION	

Phụ lục 4. Ý kiến các bên liên quan

Bao gồm văn bản hoặc thông tin và CAB xác nhận cho mỗi kiến.

Thời hạn lấy ý kiến cộng đồng	Ý kiến các bên liên quan	IMO trả lời
Thông báo đánh giá (30 ngày kể từ ngày đánh giá)	Không nhận được ý kiến	n/a
Báo cáo sơ bộ (10 ngày kể từ khi ban bố)	Không nhận được ý kiến	n/a